

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 28/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN, TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Mạnh Đông

Ông Nguyễn Chí Hoàng

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông
Trịnh Bá Cường – Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh
Hòa Bình, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:
41/2019/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:
41 /2019/ HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh 1958

Nơi cư trú: Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Lao động
tự do; Con ông: Nguyễn Xuân Th (đã chết) Con bà: Nguyễn Thị B; có Vợ là: Bùi
Thị H (đã ly hôn) và 03 con, lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1991; gia
đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên
tòa.

Lê Khả D, sinh 1959

Nơi cư trú: Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không, trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Cán bộ
hưu trí; Con ông: Lê Khả Th; Con bà: Phạm Thị Kh (đều đã chết); có Vợ là: Cao
Thị L và 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2000; gia đình có 07
anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tổ chức, đoàn thể: Là đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên
tòa.

Phạm Văn Q, sinh năm 1961

Nơi cư trú: Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 10/10; Nghề nghiệp: Cán bộ
hưu trí; Con ông: Phạm Văn B; Con bà: Lê Thị Q (đã chết); có Vợ là: Nguyễn Thị

L và 02 con, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1991; gia đình có 06 anh em, bị cáo là con thứ ba.

Tổ chức, đoàn thể: Là đảng viên, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

Đào Anh Q, sinh 1979

Nơi cư trú: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đào Văn Th; Con bà: Đặng Thị Nh (đã chết); có Vợ là: Đinh Thanh T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2014; gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ tư.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

* Người làm chứng:

+ Nguyễn Văn H, sinh năm 1989

HKTT: Bạch Th – Hòa Th – Quốc O – Hà Nội

+ Trần Văn Th, sinh năm 1965

HKTT: Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

+ Đỗ Văn O, sinh năm 1976

HKTT: Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút, ngày 27/03/2019, tại nhà Nguyễn Minh T, sinh năm 1958, ở Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Nguyễn Minh T cùng với Lê Khả D, sinh năm 1959, Phạm Văn Q, sinh năm 1961 đều trú tại Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Đào Anh Q, sinh năm 1979 trú tại: Thôn L, xã H, huyện L, tỉnh Hòa Bình và một số người khác ngồi chơi uống nước và hát karaoke, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày thì mọi người nghỉ không hát karaoke nữa. Tại đây T, D, Q và Q1 rủ nhau đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh “Chắn”, các đối tượng thống nhất trước khi chơi mỗi người phải góp vào “gà” 1.000.000đ, sau mỗi ván chơi người nào “Ù” sẽ được lấy về một số tiền tương ứng với cược ù, cụ thể: “ ù suông” là 20.000đ, “ ù tôm” là 40.000đ, “ ù lèo” là 50.000đ, “ ù chi” là 70.000đ, số tiền này được lấy từ số tiền gà mà người chơi đã góp trước đó, chơi đến khi nào số tiền gà hết thì người chơi lại tiếp tục góp thêm tiền gà để đánh bạc. T, D, Q và Q1 đánh bạc đến khoảng 23 giờ 30 phút cùng ngày thì bị Cơ quan điều tra Công an huyện L bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc 7.470.000đ và 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sù và 01 tấm thảm vải trải sàn màu đỏ.

Bản cáo trạng số: 36/CT- VKSLS ngày 16/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn truy tố: Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321BLHS.

Kết thúc quá trình tranh tụng, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên Quyết định truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như bản cáo trạng đã đề cập, về hình phạt đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17, 36, 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt: Nguyễn Minh T từ 9 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ; áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17,35, 58 điểm i,s,x khoản 1,2 Điều 51 BLHS xử phạt Lê Khả D từ 20 đến 30 triệu đồng; xử phạt Phạm Văn Q từ 20 đến 30 triệu đồng; áp dụng: Khoản 1 Điều 321, Điều 17,35, 58, điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt Đào Anh Q1 từ 25 đến 30 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công số tiền 7.470.000đ. Tuyên xuất hủy 2 bộ bài chắn, 2 chiếc đĩa sù, 1 tấm thảm vải chải sần.

Về hình phạt bổ sung: Viện kiểm sát đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Lê Khả D, Phạm Văn Q, Đào Anh Q1 và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Về án phí: Đề nghị tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Các bị cáo trình bày lời bào chữa, thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, và các Quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi và các Quyết định tố tụng đó. Do vậy hành vi và các Quyết định tố tụng trên là hợp pháp.

[2] Về căn cứ buộc tội, gỡ tội, tội danh và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa hôm nay, Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai thể hiện: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 27/03/2019, tại nhà Nguyễn Minh T ở Tiểu khu S, thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình, Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1 cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “Chắn” ăn tiền. Khoảng 23 giờ 30 cùng ngày, trong lúc các bị cáo đang thực hiện hành vi đánh bạc thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện L phát hiện bắt quả tang, vật chứng thu giữ gồm số tiền 7.470.000đ, 02 bộ bài chắn, 02 chiếc đĩa sù, 01 tấm thảm vải chải sần. Lời khai của các bị cáo phù hợp với hành vi khách quan vụ án, phù hợp lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ, cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập. Hành vi các bị cáo thực hiện ở trên cấu thành tội đánh bạc quy định tại điều 321 BLHS. Căn cứ các tài

liệu, chứng cứ khác đã thu thập, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX đủ căn cứ kết luận Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q, Đào Anh Q1 phạm tội đánh bạc, tội phạm quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Việc bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét các bị cáo Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1 là người có năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức được hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, xong vì mục đích cá nhân, các bị cáo vẫn cố ý thực hiện dẫn đến phạm tội. Hành vi các bị cáo gây ra xâm hại đến trật tự quản lý hành chính, gây mất trật tự trị an xã hội, góp phần làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện L, do vậy cần xử lý nghiêm minh, có mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội bị cáo gây ra mới đảm bảo tác dụng giáo dục, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, cũng cần xét đến tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân các bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, vị trí, vai trò của từng bị cáo, từ đó có hình phạt tương ứng với từng bị cáo là phù hợp.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, thấy tội phạm do các bị cáo gây ra thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều tham gia tội phạm với vai trò là người thực hành, các bị cáo là người có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, mục đích, động cơ phạm tội không có tính chất chuyên nghiệp, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, do vậy thấy chưa cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà chỉ cần áp dụng các hình phạt cải tạo không giam giữ và phạt tiền cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời đảm bảo mục đích đấu tranh, phòng chống tội phạm chung.

Trong vụ án này thấy bị cáo Nguyễn Minh T là người có vai trò nổi bật hơn các bị cáo còn lại, bị cáo thực hiện tội phạm một cách tích cực hơn, thể hiện qua việc bị cáo cung cấp địa điểm, công cụ, phương tiện để đồng phạm khác thực hiện việc đánh bạc, do đó bị cáo phải chịu TNHS cao hơn các bị cáo khác là phù hợp, đối với các bị cáo còn lại có vai trò ngang bằng nhau, do vậy chịu TNHS như nhau, tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51BLHS để có sự phân hóa về mức hình phạt với từng bị cáo là phù hợp.

Bên cạnh hình phạt chính, HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1. Đối với bị cáo Nguyễn Minh T, sau khi xem xét về nghề nghiệp và thu nhập HĐXX không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong vụ án này các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo T, D, Q và Q1 có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra bị cáo D và bị cáo Q còn

có thời gian tham gia quân đội và đều được tặng huân, huy chương chiến sỹ vẻ vang, nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ này. Bên cạnh các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 thì bị cáo D và bị cáo Q còn được cơ quan nơi công tác tặng giấy khen, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ khác theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Đối với đề nghị xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, HĐXX đã xem xét theo quy định pháp luật trong quá trình nghị án.

[4] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.470.000đ; tuyên xuất hủy 02 bộ bài chắn, 02 đĩa sù, 01 tấm thảm vải chải sàn.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1 phạm tội “Đánh bạc”

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 321 BLHS, Điều 17, 36 điểm i,s khoản 1 Điều 51, 58 BLHS đối với Nguyễn Minh T.

Khoản 1 Điều 321 BLHS, Điều 17, 35 điểm i,s,x khoản 1, 2 Điều 51, 58 BLHS đối với Lê Khả D và Phạm Văn Q.

Khoản 1 Điều 321 BLHS, Điều 17, 35 điểm i,s khoản 1, 2 Điều 51, 58 BLHS đối với Đào Anh Q1.

Xử phạt: Nguyễn Minh T 9 tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn thi hành án tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn L, huyện L nhận được bản sao bản án và quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho UBND thị trấn L, huyện L, tỉnh Hòa Bình quản lý, giám sát, giáo dục. Trong thời gian chấp hành án, người thi hành án phải thực hiện các nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự. Không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Minh T.

Xử phạt: Lê Khả D 20.000.000đ, Phạm Văn Q 23.000.000đ, Đào Anh Q1 25.000.000đ.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.470.000đ. Tịch thu xuất hủy 02 bộ bài chắn, 02 chiếc đĩa sù, 01 tấm thảm chải sàn. Các vật chứng trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 26 tháng 7 năm 2019, hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí tòa án. Buộc Nguyễn Minh T, Lê Khả D, Phạm Văn Q và Đào Anh Q1 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án các bị cáo được quyền kháng cáo.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB
- VKSND tỉnh HB
- VKSND huyện Lương Sơn

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

- *CQĐT, CQTHAHS huyện Lương Sơn*
- *THAD huyện Lương Sơn*
- *Bị cáo*
- *Trại tạm giam*
- *Công thông tin điện tử TAND*
- *Lưu HSVA*

Bùi Thành Niên